

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Hà, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng
xã Đắk Long, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đến năm 2030

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 23 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 37/2010/NĐ-CP về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung và quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TB-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021 BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 16/2019/UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Đắk Hà, về việc Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Long, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1302/SXD-QHKT ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum, về việc ý kiến Đồ án quy hoạch chung xã Đắk Long, huyện Đắk Hà đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Đắk Long về việc thông qua Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đắk Long, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum đến năm 2030;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Đăk Long tại Tờ trình số 91/TTr-UBND, ngày 01 tháng 8 năm 2022, về việc xin thẩm định và phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Đăk Long đến năm 2030; Thông báo số 02/TB-HĐTD ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng thẩm định về Kết quả thẩm định Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đến năm 2030, với các nội dung chính như sau: *(Có hồ sơ Đồ án Quy hoạch do Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật PQH lập kèm theo).*

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

1.1. Vị trí: Xã Đăk Long nằm ở phía Tây Bắc huyện Đăk Hà; Tọa độ địa lý: Từ 14°29'46" đến 14°35'25" Vĩ độ Bắc; Từ 107°55'48" đến 108°59'47" Kinh độ Đông.

1.2. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch

- Phía Bắc giáp xã Văn Lem và xã Kon Đào, huyện Đăk Tô;
- Phía Nam giáp xã Đăk Hring;
- Phía Đông giáp xã Đăk Pxi;
- Phía Tây giáp xã Diên Bình và thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô;

1.3. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô dân số đến năm 2030: 5.185 người.
- Quy mô diện tích: 6.029,46 ha.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

2.1. Mục tiêu quy hoạch

- Xây dựng xã Đăk Long có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại, thúc đẩy quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; nâng cao đời sống của người dân; góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Đăk Hà đạt chuẩn nông thôn mới; Phấn đấu đến năm 2025 là xã nông thôn mới nâng cao, năm 2030 là xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Làm cơ sở để lập các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng các điểm dân cư trên địa bàn xã Đăk Long; phục vụ công tác quản lý đất đai và kiểm soát phát triển, đầu tư xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn xã.

- Khai thác và phát huy có hiệu quả các tiềm năng và lợi thế của xã Đăk Long, tổ chức sử dụng hiệu quả quỹ đất, nâng cao giá trị sản xuất.

2.2. Tính chất, chức năng của xã: Là vùng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của huyện Đăk Hà; Là vùng khai thác tiềm năng thủy điện nhỏ và vừa trên sông Đăk Psi; Là nơi cư ngụ của đồng bào DTTS, khai thác các giá trị về văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số Bắc Tây Nguyên.

2. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

2.1. Dân số, lao động

- Quy mô dân số:

+ Giai đoạn ngắn hạn (đến năm 2025): 4.790 người.

+ Giai đoạn dài hạn (đến năm 2030): 5.185 người.

- Lao động:

+ Lao động năm 2025: 2.874 người.

+ Lao động năm 2030: 3.060 người.

3.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị	Quy hoạch	
			Đợt đầu 2025	Dài hạn 2030
I	Dân số			
1	Số người		4.790	5.185
2	Số hộ		958	1.092
3	Tỷ lệ tăng dân số	%	1,8	1,6
3.1	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,05	0,35
3.2	Tỷ lệ tăng dân số cơ học	%	0,15	0,35
II	Đất xây dựng			
1	Đất xây dựng công trình nhà ở	m ² /người	≥25(40-50)	≥25(40-50)
2	Đất xây dựng công trình công cộng	m ² /người	≥5(10-12)	≥5(10-12)
3	Đất cây xanh công cộng	m ² /người	≥2(6-9)	≥2(6-9)
4	Đất xây dựng các chức năng khác	m ² /người	1,0 – 2,0	1,0 – 2,0
5	Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật	m ² /người	≥5(10-12)	≥5(10-12)
6	Các loại lô đất ở			
6.1	Đất ở thuần nông có vườn canh tác	m ² /hộ	Đến 1000	Đến 1000
6.2	Đất ở thuần nông không có vườn	m ² /hộ	400	400
6.3	Đất ở kết hợp dịch vụ	m ² /hộ	250	250
7	Chỉ tiêu sử dụng đất giáo dục			
7.1	Trường Mầm non	Cháu/100 dân m ² /cháu	50 12	50 12
7.2	Trường Tiểu học	HS/1000 dân m ² /HS	65 12	65 12
7.3	Trường THCS	HS/1000 dân m ² /HS	50 10	50 10
8	Mật độ xây dựng			
8.1	Mật độ xây dựng gộp	%	20 - 30	20 - 30
8.2	Mật độ xây dựng thuần tối đa			
8.2.1	Nhà ở thuần nông có vườn	%	40	40
8.2.2	Nhà ở thuần nông không vườn	%	60	60
8.2.3	Nhà ở kết hợp dịch vụ	%	70	70

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị	Quy hoạch	
			Đợt đầu 2025	Dài hạn 2030
8.2.4	Công trình công cộng	%	40	40
9	Tầng cao tối đa – tối thiểu	Tầng		
9.1	Nhà ở thuần nông	Tầng	1-2	1-2
9.2	Nhà ở kết hợp dịch vụ	Tầng	1-3	1-3
9.3	Công trình công cộng	Tầng	1-3	1-3
III	Hạ tầng kỹ thuật			
1	Giao thông			
1.1	Tỷ lệ đất giao thông (đến đường trục chính thôn)	%	Đến 10,0	≥ 10,0
1.2	Lộ giới			
	Đường tỉnh (ĐT 677) và đường tránh lũ (ĐH)		Theo QH phát triển giao thông nông thôn tỉnh	
	Đường chính xã (liên thôn)	m	14,0	14,0
	Đường chính thôn	m	11,5	11,5
	Đường nhánh thôn	m	8,5	8,5
	Đường chính nội đồng	m	11,5	11,5
2	Cấp nước sinh hoạt	lít/người/ ngày	80	≥80
	Tỷ lệ cấp nước	%	100	100
3	Thoát nước thải	lít/người/ ngày	60	≥60
4	Rác thải sinh hoạt	Kg/người/ngày	0,6	0,8
5	Cấp điện sinh hoạt	KW/người/năm	200	≥200
		W/người	100	≥100
6	Cấp điện công cộng	% điện sinh hoạt	15	≥15
6.1	Cơ quan xã, công cộng khác	W/m ² sàn	20-30	20-30
6.2	Trường mầm non	KW/cháu	0,15-0,20	0,15-0,20
6.3	Trường Tiểu học, THCS	KW/học sinh	0,10-0,15	0,10-0,15
7	Chiếu sáng công cộng			
7.1	Độ chói trên mặt đường	Cd/m ²	0,2-0,4	0,2-0,4
7.2	Độ rọi trên mặt đường	Lx	5,0-8,0	5,0-8,0
7.3	Độ rọi sân tổ chức hoạt động ngoài trời	Lx	8,0	8,0
8	Thông tin và truyền thông	Bưu chính viễn thông	Có	Có
		Internet, đài truyền thanh	Có	Có

3. Phân khu chức năng

3.1. Tổ chức và phân bố hệ thống trung tâm

3.1.1. Trung tâm xã

- Xã Đăk Long có diện tích tự nhiên tương đối lớn. Trung tâm xã gồm có trung tâm chính đã được hình thành và có thể là trung tâm phụ được đặt tại thôn Kon Teo - Đăk Lấp (*khu vực phía Đông Bắc xã*).

- Mô hình Trung tâm xã được tổ chức hợp khối lớn theo từng khối chức năng, với đầy đủ các công trình cấp xã, gồm:

- + Trụ sở Cơ quan xã - Bưu điện;
- + Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự xã, Trụ sở Công an xã;
- + Khối Hội trường văn hóa đa năng;
- + Khối thể dục - thể thao và sân vận động;
- + Các trường học cấp xã;
- + Trạm Y tế xã;
- + Khu vườn hoa cây xanh;
- + Khu chợ, thương mại, dịch vụ.

- Mô hình Trung tâm phụ được tổ chức theo khối đa năng gồm:

- + Nhà văn hóa đa năng và y tế; Sân thể thao, lễ hội, cây xanh vườn hoa;
- + Khối điểm trường học các cấp;
- + Chợ dịch vụ thương mại khu vực.

3.1.2. Hệ thống trung tâm thôn, điểm dân cư

Trung tâm thôn được tổ chức hợp khối đa chức năng gồm:

- Nhà văn hóa thôn gắn với sân thể thao đảm bảo quy mô sân bóng đá đơn giản kết hợp với sân lễ hội; cây xanh – vườn dạo;
- Điểm trường Tiểu học và Mầm non.

3.2. Phân bố dân cư và không gian ở: Đăk Long là vùng cây công nghiệp, dân cư được phân bố theo tuyến điểm trên trục đường Tỉnh lộ 677 và trục đường tránh lũ (*là đường huyện*), gồm 7 thôn trước đây và 5 thôn hiện nay, sẽ được chỉnh trang trên cơ sở bảo tồn và phát triển không gian truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số Ba Na và Xê Đăng.

4. Định hướng tổ chức không gian xã

4.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ cấp xã, cấp thôn

4.1.1. Đối với hệ thống công trình cấp xã: Tổ chức đầy đủ các công trình cấp xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu và Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

a. Vị trí: Tại thôn Pa Cheng, trên trục đường Tỉnh lộ 677.

b. Quy mô và định hướng kiến trúc

- Đối với các công trình hiện có: Đã cơ bản đạt chuẩn Bộ tiêu chí nông thôn mới như: Trụ sở cơ quan xã, Nhà văn hóa, Trạm Y tế, Trường TH-THCS, Trường Mầm non, nên chỉ cần đầu tư cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, chỉnh trang, tu sửa kiến trúc đảm bảo khang trang, đẹp hơn... đáp ứng yêu cầu chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Đối với các công trình quy hoạch mới được tổ chức đảm bảo quy mô chức năng, bán kính phục vụ, đầy đủ các thiết chế đảm bảo đạt chuẩn bộ tiêu chí xã nông thôn mới, gồm: sân vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao; chợ xã và các dịch vụ thương

mại phục vụ đời sống và sản xuất... Với định hướng kiến trúc đơn giản, phù hợp với tập quán sử dụng, văn hóa của cư dân và bền vững.

4.1.2. Đối với hệ thống công trình cấp thôn: Tổ chức đầy đủ các thiết chế công trình công cộng, dịch vụ theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, khu dân cư kiểu mẫu, như: Nhà văn hóa - sinh hoạt cộng đồng, Sân thể thao - lễ hội, Cây xanh - vườn dạo; điểm trường học. Đối với khu thôn Kon Teo – Đăk Lấp, có thể được hình thành trung tâm phụ, gồm các chức năng như: nhà văn hóa đa năng và y tế; sân thể thao - lễ hội, cây xanh vườn hoa và điểm trường học Mầm non - Tiểu học; dịch vụ thương mại; công trình tín ngưỡng tôn giáo...

a. Vị trí: Trên trục đường Tỉnh lộ 677 và đường tránh lũ.

b. Quy mô và định hướng kiến trúc: Với quỹ đất xây dựng của các thôn rất dồi dào, đề xuất quy mô sử dụng đất của các công trình công cộng đảm bảo phát triển trong tương lai; đáp ứng nhu cầu tập quán thực tế của cư dân và định hướng không gian hợp khối đa chức năng, để hình thành trung tâm thôn rõ nét; tạo điểm nhấn kiến trúc cảnh quan cho từng thôn - điểm dân cư; với kiến trúc chủ đạo là nhà sàn đồng bào dân tộc thiểu số Ba Na, Xê Đăng cho công trình và không gian mở cho các chức năng sinh hoạt cộng đồng; loại hình kiến trúc ít tầng.

5.1. Chỉ tiêu, hình thức kiến trúc cho từng loại đất ở khu dân cư mới và cải tạo thôn bản cũ

5.2.1. Thôn Pa Cheng - khu Trung tâm xã

- Quy mô dân số đến năm 2030 ước đạt khoảng 1400 người, 315 hộ;
- Nhu cầu sử dụng đất ở năm 2030 khoảng 12,6 ha và đất vườn khoảng 18-19 ha;
- Tính chất: Là điểm dân cư Trung tâm xã, có khả năng phát triển dịch vụ, thương mại; tiểu thủ công nghiệp, nghề truyền thống;
- Là nơi cư ngụ của đồng bào dân tộc thiểu số Xê Đăng, Ba Na được bảo tồn và phát triển không gian truyền thống vốn có.

5.2.2. Thôn Tua Team

- Quy mô dân số đến năm 2030 ước đạt khoảng 650 người, 145 hộ;
- Sử dụng đất ở, đất vườn đến năm 2030 khoảng 14,5 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 5,8 ha;
- Tính chất: Là điểm dân cư của đồng bào dân tộc thiểu số Xê Đăng, Ba Na, được bảo tồn và phát triển không gian truyền thống vốn có.

5.2.3. Thôn Đăk Xế - Kơ Ne

- Quy mô dân số đến năm 2030 ước đạt khoảng 1250 người, 280 hộ;
- Nhu cầu sử dụng đất ở, đất vườn đến năm 2030 khoảng 28,0 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 11,2 ha;
- Tính chất: Là điểm dân cư thuần nông của đồng bào dân tộc thiểu số Xê Đăng, được bảo tồn và phát triển không gian truyền thống vốn có.

5.2.4. Thôn Kon Dao Yốp

- Quy mô dân số đến năm 2030 ước đạt khoảng 800 người, 180 hộ.

- Nhu cầu sử dụng đất ở, đất vườn đến năm 2030 khoảng 18,0 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 7,2 ha;

- Tính chất: Là điểm dân cư thuần nông của đồng bào dân tộc thiểu số Xê Đăng, được bảo tồn và phát triển không gian truyền thống vốn có.

5.2.5. Thôn Kon Teo – Đăk Láp

- Quy mô dân số đến năm 2030 ước đạt khoảng 1120 người, 275 hộ;

- Nhu cầu sử dụng đất ở, đất vườn đến năm 2030 khoảng 27,5 ha, trong đó đất thổ cư khoảng 10,25 ha;

- Tính chất: Là điểm dân cư thuần nông của đồng bào dân tộc thiểu số Xê Đăng, được bảo tồn và phát triển không gian truyền thống vốn có.

5.3. Tổ chức các khu vực sản xuất (tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề và phục vụ sản xuất nông nghiệp...) dịch vụ và các khu vực đặc thù khác

5.3.1. Khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề - khu dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn

- Dự báo khả năng phát triển vùng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc... cùng với chủ trương bảo tồn và phát triển nghề thủ công truyền thống của đồng bào DTTS trên địa bàn xã, đề xuất tổ chức khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề với tính chất là cụm công nghiệp sạch, ít gây ô nhiễm môi trường để đầu tư các loại hình công nghiệp sơ chế - chế biến nông sản, cơ khí sửa chữa – gia công phục vụ nông nghiệp, nông thôn và nghề thủ công truyền thống của đồng bào Xê Đăng, Ba Na...

- Vị trí dự kiến tại khu vực Dự án định canh - định cư nội vùng Đăk Hà tại xã Đăk Hring trước đây;

- Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc đề xuất như một điểm dân cư - làng nghề có khu sản xuất thủ công nghiệp tập trung và được bố trí đầy đủ thiết chế công trình công cộng như: khu văn hóa, thể dục - thể thao, cây xanh - vườn hoa và các tiện ích khác; các cơ sở thương mại - dịch vụ; kiến trúc ít tầng.

5.3.2. Các khu vực sản xuất nông nghiệp: Không gian sản xuất nông nghiệp được tổ chức theo 2 dạng: Tập trung và phân tán.

a. Các khu sản xuất tập trung

- Giữ nguyên các khu rừng sản xuất là rừng nguyên liệu giấy; có thể mở rộng;

- Hình thành các khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, dự kiến có 2 khu ở phía Bắc xã;

- Hình thành các Dự án chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao ở phía Tây Nam thôn Kon Dao Yôp, khu vực gần nhà máy Thủy điện Đăk Psi 6;

b. Các khu sản xuất phân tán

- Bao gồm phần đất nông nghiệp hiện hữu của cư dân và các tổ chức trên địa bàn;

- Có thể hình thành các “Làng nông nghiệp sinh thái” với các thôn có diện tích đất nông nghiệp trong khu dân cư lớn.

5.3.3. Khu khai thác, sản xuất cát, đất cấp phối:

Trên cơ sở các điểm khai thác ở sông Đăk Psi đã được cấp phép, dự kiến hình thành khu Khai thác cát, đất - cát cấp phối ở khu vực Tây - Nam xã Đăk Long.

6. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất

6.1. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

6.1.1. Cao độ nền xây dựng

- San nền dựa vào địa hình tự nhiên và định hướng phát triển không gian tổng thể toàn xã. Không chế cao độ nền cho các khu vực xây dựng tập trung như sau:

- + Khu vực thôn Pa Cheng – Trung tâm xã: 640 – 665 m;
 - + Khu vực thôn Tua Team: 625 – 645 m;
 - + Khu vực thôn Đăk Xế – Kơ Ne: Tại Đăk Xế từ 630 – 640 m; tại Kơ Ne từ 605 – 625 m;
 - + Khu vực thôn Kon Dao Yốp: 600 – 610 m;
 - + Khu vực thôn Kon Teo - Đăk Lấp: Tại trung tâm thôn từ 650 – 665 m; tại điểm dân cư giáp xã Đăk Pxi (*đang do xã Đăk Pxi quản lý dân cư*) từ 655 – 670 m;
 - + Khu vực Cụm công nghiệp – Làng nghề: 625 – 655m;
- Đối với các khu dân cư hiện trạng, đã tương đối ổn định, gần như không phải tổ chức san nền; cơ bản giữ nguyên cảnh quan địa hình tự nhiên;
- Đối với các khu vực xây dựng mới, các vị trí đều nằm ở khu đất xây dựng thuận lợi (*độ dốc $\leq 10\%$*), nếu lô đất có nhu cầu diện tích lớn: khu vui chơi, thể dục - thể thao xã; trung tâm các thôn... sẽ tổ chức san nền cục bộ theo từng khối công trình - hạng mục công trình, có thể giạt cấp nền bằng ta luy, bậc cấp.

6.1.2. Lưu vực thoát nước

Xã Đăk Long được chia thành 02 lưu vực thoát nước chính như sau:

- Lưu vực phía Bắc sông Đăk Psi, bao gồm các thôn Kon Dao Yốp, thôn Kon Teo - Đăk Lấp và các khu vực sản xuất nông nghiệp phía Bắc xã; hướng thoát nước chính là hệ thống khe, suối, hồ thủy lợi Pô ê.

- Lưu vực phía Nam sông Đăk Psi, bao gồm các thôn Tua Team, thôn Pa Cheng-Trung tâm xã; Cụm công nghiệp - làng nghề; thôn Đăk Xế - Kơ Ne và các khu vực sản xuất nông nghiệp phía Nam xã. Hướng thoát nước chính là hệ thống khe, suối, tụ thủy, hồ thủy lợi Đăk Klong.

6.1.3. Hệ thống thoát nước dọc đường

Thoát nước dọc đường được thiết kế phù hợp với các loại đường, đoạn đường, tuyến đường theo đặc điểm sử dụng đất hai bên đường:

a. Với các đường chính xã, đường chính thôn:

Đoạn đi qua các khu vực dân cư, khu công trình công cộng, dịch vụ: Sử dụng rãnh biên, tiết diện hình chữ nhật, cấu tạo điển hình, kích thước (30x30) cm đến (30x50) cm; có nắp đan và hố ga thu nước mưa.

Đoạn khác: Sử dụng rãnh biên, tiết diện hình chữ nhật hoặc hình thang (*như hiện trạng*) có bề rộng đáy 30 cm, cao 30cm.

b. Với đường chính nội đồng: Sử dụng rãnh biên tiết diện hình thang hoặc tiết diện chữ V, đáy 30 cm, cao 30cm.

6.1.4. Đầu mối thoát nước: Nước mưa thoát tự nhiên vào hệ thống khe, suối, hồ thủy điện được phân bố dọc 2 bờ sông Đăk Psi và thu gom vào hệ thống rãnh biên dọc đường, sau đó thoát vào sông Đăk Psi.

6.2. Quy hoạch giao thông

6.2.1. Đường đối ngoại – đường chính xã:

Xã Đăk Long có 2 tuyến đường đối ngoại, gồm đường Tỉnh lộ 677 và đường tránh lũ, có thể là đường huyện. Đây vừa là các đường trục chính của xã.

a. Đường Tỉnh lộ 677

Tổ chức quy mô mặt cắt ngang đường theo đúng yêu cầu quy hoạch giao thông nông thôn tỉnh Kon Tum, đường đạt cấp III, IV miền núi. Hành lang an toàn tính từ mép ngoài rãnh biên thoát nước mỗi bên:

- Bđ = $2,5+7,0+2,5 = 12$ m.
- Lộ giới B = $8,5+12+8,5 = 29$ m.
- Chiều dài đoạn tuyến qua xã Đăk Long khoảng 7,5 km.

b. Đường tránh lũ

Giữ nguyên quy mô mặt cắt ngang đường theo hiện trạng, đường đạt cấp III, cấp IV miền núi:

- Bđ = $2,0+5,5+2,0 = 9,5$ m.
- Lộ giới B = $10+9,5+10 = 29,5$ m.
- Chiều dài L khoảng 8,5 km.

6.2.2. Đường nội bộ

a. Đường xã (đường liên thôn):

Gồm 2 tuyến nối thôn Kon Dao Yôp với Trung tâm xã và tuyến nối thôn Kon Teo - Đăk Lấp với Trung tâm xã (*dự án VnSat đang được thi công xây dựng*). Đây vừa là hai tuyến đường chính nội đồng ở khu vực phía Bắc sông Đăk Psi, cấp đường AH.

- + Tuyến nối thôn Kon Dao Yôp với Trung tâm xã (*mặt cắt 5-5*)
 - Bđ = $1,75+3,5+1,75 = 7,0$ m.
 - Lộ giới B = $5,0+7,0+5,0 = 17,0$ m.
 - Chiều dài tuyến khoảng 3,4 km.
- + Tuyến nối thôn Kon Teo - Đăk Lấp (*Dự án VnSat*), mặt cắt 3-3.
 - Bđ = $1,75+4,0+1,75 = 7,5$ m.
 - Lộ giới B = $5,0+7,5+5,0 = 17,5$ m (*mặt cắt 5-5*).
 - Chiều dài tuyến khoảng 4,6 km.

b. Đường chính thôn

Tổ chức đường chính thôn theo quy mô đường cấp A; chiều rộng mặt đường và lề đường đủ điều kiện cho 2 làn xe cơ giới tránh nhau. Giai đoạn đầu có thể xây dựng quy mô đường cấp B:

- Bđ = $1,75+3,5+1,75 = 7,0$ m.
- Tổng chiều dài cả 5 thôn = 22,73 km. Trong đó:
 - + Cải tạo nâng cấp = 13,8 km.
 - + Xây dựng mới = 8,93 km.

c. Đường chính nội đồng: Đường chính nội đồng theo quy mô đường cấp A nông thôn, chiều rộng mặt đường và lề đường phải đảm bảo cho 2 làn xe cơ giới tránh nhau. Giai đoạn đầu có thể phân đợt đầu tư là đường cấp B, nhưng lộ giới phải theo đúng quy hoạch.

- Bđ = $1,75+3,5+1,75 = 7,0$ m.
- Lộ giới B = $5,0+7,0+5,0 = 17,0$ m.

- Tổng chiều dài khoảng 12,0 km. Trong đó:
- + Cải tạo nâng cấp: 9,0 km.
- + Xây dựng mới: 3,0 km.

6.3. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước: Sử dụng nước mặt từ hồ Đăk Long (*Trạm cấp nước Đăk Long*) theo quy hoạch.

- Mạng lưới đường ống: Sử dụng mạng lưới cành cây (*Mạng lưới cụt*); đường ống đặt trên dưới đường, độ sâu ống $\geq 0,7$ m. Đường ống bao trùm hết các đối tượng dùng nước.

6.4. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng

6.4.1. *Nguồn điện*: Nguồn điện được lấy từ Trạm biến áp 110/22KV - 2x25 MVA Đăk Hà.

6.4.2. *Lưới điện*

- Hệ thống điện động lực: Kéo đường dây 22 KV từ lưới điện đã có sang để hạ trạm dung lượng từ 75 – 260 KVA; đảm bảo mỗi thôn có 01 trạm biến áp 3 pha 22/0,4 KV;

- Lưới điện 0,4 KV: Cải tạo lại mạng lưới 0,4 KV phù hợp theo quy định của ngành điện. Mạng lưới 0,4 KV xây dựng mới bố trí đi nổi. Lưới 0,4 KV tổ chức theo mạng hình tia, dùng cáp vặn xoắn ABC.

+ Đường trục: Dùng dây ABC (4x70) đến dây ABC (4x120);

+ Đường nhánh: Dùng dây ABC (4x35) đến dây ABC (4x70);

+ Các tuyến đường dây 0,4 KV trục chính không dài quá 500m;

- Lưới chiếu sáng: Chiếu sáng đoạn đường trục chính và bố trí tuyến chiếu sáng một bên đường, dùng đèn Natri cao áp 250W – 125W/220V hoặc dùng loại đèn hiện đại, tiết kiệm điện năng, các đường khác sử dụng các loại đèn tiết kiệm điện.

6.5. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường, nghĩa trang

6.5.1. *Thoát nước*

- Trước mắt là hệ thống thoát nước chung, kết cấu hệ thống thoát nước là loại rãnh biên - mương nắp đan của loại hình đường giao thông nông thôn theo cấu tạo điển hình, có tiết diện (30x30) cm, xây gạch đá hoặc bê tông, độ dốc đáy rãnh $i \geq 0,4\%$;

- Lâu dài là hệ thống thoát nước riêng, thoát nước thải dùng ống Upvc, D300, độ dốc đáy ống - $i \geq 0,4\%$;

6.5.2. *Quản lý chất thải rắn và vệ sinh môi trường*

a. *Tiêu chuẩn và khối lượng chất thải rắn*: Tuân thủ theo nhiệm vụ quy hoạch được duyệt.

b. *Khối lượng chất thải rắn*

- Đến năm 2025: 2415 kg/ngày;

- Đến năm 2030: 4920 kg/ngày.

6.5.3. *Quy hoạch hệ thống thu gom chất thải rắn (CTR)*

a. *Bãi trung chuyển (bãi tập trung) chất thải rắn xã*: Bố trí bãi trung chuyển CTR của xã tại vị trí đảm bảo bán kính phục vụ cho toàn xã; loại bãi trung chuyển không thường xuyên;

- Quy mô đến năm 2025: 0,30 ha, tại khu vực trung tâm xã;

- Quy mô đến năm 2030: 0.45 ha, gồm bãi tại khu vực Trung tâm xã (bãi năm 2025) và diêm bãi mới 0,15 ha, tại khu vực thôn Kon Dao Yốp và thôn Kon Teo – Đăk Lấp.

b. *Điểm tập trung CTR các thôn*: Điểm tập trung chất thải rắn các thôn được bố trí với bán kính phục tối đa 200 m. Dự kiến mỗi thôn có từ 1-2 điểm tập trung CTR.

6.5.4. Quy hoạch nghĩa trang

a. Quy mô diện tích nghĩa trang:

Quy mô diện tích được lấy theo diện tích hiện trạng năm 2020 để đảm bảo nhu cầu, tập quán mai táng của cư dân là 8,65 ha.

b. Định hướng quy hoạch nghĩa trang

- Các nghĩa trang của thôn Kon Dao Yốp, thôn Kon Teo – Đăk Lấp và thôn Đăk Xế - Kơ Ne tiếp tục sử dụng, diện tích đủ đáp ứng thời hạn hay quy hoạch đến năm 2030;

- Các nghĩa trang của thôn Pa Cheng và thôn Tua Team do nằm sát khu dân cư, đề nghị đóng cửa, có thể cải tạo thành khu cây xanh;

- Quy hoạch nghĩa trang công viên trung tâm tại khu vực phía Tây - Nam thôn Pa Cheng; Tây - Bắc thôn Tua Team, quy mô khoảng 2,5 - 3,0 ha.

7. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

STT	Dự án, công trình	Nguồn vốn		
		Ngân sách	Cộng đồng	Khác
1	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng cải tạo các thôn, khu chức năng	X		
2	Cải tạo, nâng cấp đường 677	X		
3	Cải tạo, nâng cấp đường tránh lũ	X		
4	Cải tạo, nâng cấp đường xã	X	X	X
5	Cải tạo, nâng cấp đường chính các thôn	X	X	X
6	Xây dựng trung tâm các thôn	X	X	X
7	Xây dựng sân vận động, khu vui chơi giải trí xã	X	X	X
8	Xây dựng chợ xã	X		
9	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	X		X
10	Hệ thống cấp nước	X	X	X
11	Cải tạo, nâng cấp hệ thống điện	X	X	X
12	Xây dựng nghĩa trang trung tâm	X	X	X

8. Quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn tuân thủ theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP, ngày 06/5/2015 của Chính phủ, quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BXD, ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng.

9. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng

9.1. Tiến độ thực hiện:

Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Đăk Long được triển khai, thực hiện kể từ ngày đồ án được Ủy ban nhân dân huyện ký Quyết định ban hành đến hết thời hiệu của đồ án quy hoạch.

9.2. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và phát huy quyền làm chủ của người dân thụ hưởng.

- Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban, chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện quy hoạch, xây dựng kế hoạch động viên sự đóng góp của cộng đồng, phát huy tinh thần tự quản nhằm duy trì chất lượng lâu dài và ổn định cho các công trình được đầu tư theo quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Đăk Long

- Tổ chức công bố công khai nội dung quy hoạch chung xây dựng xã Đăk Long, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đến năm 2030 đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân biết thực hiện theo quy hoạch, chịu trách nhiệm về công tác quản lý, thực hiện và lưu trữ hồ sơ quy hoạch của xã theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức lập quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã Đăk Long đến năm 2030 trình cấp thẩm quyền (UBND huyện) phê duyệt theo quy định.

- Triển khai thực hiện việc cắm mốc quy hoạch sau khi đồ án được phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, xác định hồ sơ bản vẽ, thuyết minh quy hoạch chung xã Đăk Long phù hợp với Quyết định này.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc Ủy ban nhân dân xã Đăk Long thực hiện công tác quản lý quy hoạch được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch Hội đồng thẩm định quy hoạch xây dựng huyện Đăk Hà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Sở Xây dựng (đ/b);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- HĐTĐ huyện (đ/b);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Tiến